

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các H thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư và bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm V G**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12.

Bố: Phạm Văn L, sinh năm 1972.

Mẹ: Thân Thị S, sinh năm 1973.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Quách Thị L, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn).

Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:* Anh Thân Thế H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Quách Thị L, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm V G, sinh năm 1996, trú tại thôn Sòi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết với anh Thân Thế H, sinh năm 1990 ở cùng thôn. Khoảng tháng 4/2021, Giang gọi điện thoại cho anh H hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1-074.84 để đi ăn liên hoan thì anh H đồng ý. Sau đó, Giang nhờ anh Trịnh Văn Doanh, sinh năm 2004 ở cùng thôn nhờ đến nhà anh H để lấy xe giúp, anh Doanh đồng ý và đi đến nhà anh H lấy xe về giao cho Giang.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-074.84 đi đến quán “Tre Làng quán” để ăn liên hoan cùng bạn bè là anh Thân Văn Trường, anh Thân Quang Trọng và anh Trịnh Văn Thoảng đều sinh năm 1996 ở cùng thôn. Khoảng 20 giờ, Giang điều khiển xe mô tô ra về trước và đi đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang. Theo Giang khai tại đây thì Giang có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “sâm” cùng 03 người đàn ông không quen biết và bị thua hết số tiền 8.000.000 đồng. Lúc này, Giang nảy sinh ý định cầm xe mô tô mượn của anh H để lấy tiền tiếp tục đánh bạc. Giang đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô cho anh H thì anh H đồng ý nhận cầm cố với giá 10.000.000 đồng, cắt lãi 500.000 đồng, còn đưa cho Giang 9.500.000 đồng. Theo Giang khai sử dụng số tiền trên đánh bạc và bị thua hết. Sáng hôm sau, Giang đi về nhà và kể lại cho chị Quách Thị L, sinh năm 1996 (là vợ của Giang nhưng chưa đăng ký kết hôn) biết sự việc.

Anh Thân Thế H sau khi biết việc Giang mang xe đi cầm cố nên đã nhiều lần yêu cầu Giang trả xe nhưng Giang không có tiền chuộc xe về. Đến ngày 01/12/2021, anh H có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang. Sau đó, chị Quách Thị L đã đem 10.000.000 đồng trả anh H và chuộc xe về trả cho anh H. Ngày 16/12/2021, anh H giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-074.84 cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐĐG ngày 24/12/2021, H đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1-074.84, số khung 0807AY097706, số máy HA08E1397738, đăng ký lần đầu năm 2011, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 16.000.000 đồng”.

Ngày 30/12/2021, Cơ quan điều tra cho anh Nguyễn Văn H nhận dạng ảnh của Giang. Kết quả anh H nhận ra đúng Giang là người đã đến vay anh H số tiền 10.000.000 đồng vào khoảng tháng 4/2021.

Trong quá trình điều tra, Phạm V G khai có cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-074.84 cho anh H và sử dụng để đánh bạc. Anh H khai không có việc Giang đánh bạc tại nhà anh H mà Giang chỉ đến vay tiền và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-074.84 làm tin. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Giang và anh H đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra kết luận ngoài lời khai của Giang thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định có việc Giang vay tiền và đánh bạc tại nhà anh H như Giang khai.

Về xử lý vật chứng: Ngày 20/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Thân Thế H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-074.84.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H, anh H, chị L đều không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Phạm V G đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 15/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm V G về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm V G từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Phạm V G cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh H, anh H, chị L đều không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị HĐXX xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Phạm V G nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên H đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Về cấu thành tội phạm: Khoảng tháng 4/2021, Phạm V G mượn của anh Thân Thế H ở thôn Sỏi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1-074.84, trị giá 16.000.000 đồng và sử dụng xe để đi ăn liên hoan. Sau khi ăn liên hoan xong, Giang đã mang chiếc xe trên cầm cố cho Nguyễn Văn H trú tại thôn Đồng Sau, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang lấy tiền và không có khả năng trả lại tài sản.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã H tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Phạm V G đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh H, anh H, chị L đều không yêu cầu bồi thường về dân sự nên H đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm V G 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Phạm V G cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phạm V G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- Công an Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang.
- UBND xã Đồng Sơn;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, Vp

**T/M H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Trường